TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2. Ông Nguyễn Kiên Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/TLST-KDTM ngày 21/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 10/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-KDTM ngày 08/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần BHH
Trụ sở: Lô 84, Đường số 5, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn T. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/10/2022

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP
Trụ sở: 179EF Đường C, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Giám đốc.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Công ty Cổ phần XD HT NT
Trụ sở: Số 26 Đường K, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc M; Chức vụ: Tổng giám đốc.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Công ty Cổ phần BHH có ông Hồ Văn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP *(sau đây gọi tắt là Công ty HHP)* là đối tác uy tín lâu năm của Công ty Cổ phần BHH *(sau đây gọi tắt là Công ty BHH)*, tháng 8/2018 Công ty HHP đàm phán yêu cầu Công ty BHH cung cấp bê tông tươi thương phẩm cho công trình số 116 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6 do Công ty HHP làm chủ đầu tư và chỉ định bên thứ 3 là Công ty Cổ phần XD HT NT *(sau đây gọi tắt là Công ty N)* với tư cách là bên mua ký hợp đồng với Công ty BHH; Công ty HHP đảm bảo sự thanh thanh toán của Công ty N bằng thỏa thuận nếu Công ty N chậm thanh toán thì Công ty HHP trả nợ thay và đề nghị Công ty BHH không thu tiền đặt cọc ký quỹ để thực hiện hợp đồng. Vì tin tưởng Công ty HHP nên Công ty BHH chấp nhận.

Sau khi đàm phán thống nhất xong, ngày 23/8/2018 Công ty Cổ phần BHH, Công ty Cổ phần XD HT NT và Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP chính thức ký kết Hợp đồng mua bán số 217-2018/HĐBT với nội dung chính: Công ty BHH cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty HHP thông qua Công ty N tại dự án The Western Capital số 116 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, Quận 6. Nghĩa vụ thanh toán của Công ty N được bảo lãnh bởi Công ty HHP, theo đó Công ty HHP có nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho Công ty N trong trường hợp Công ty N chậm thanh toán cho Công ty BHH.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty BHH đã cung cấp đầy đủ bê tông thương phẩm cho Công ty N theo đúng yêu cầu. Ngày 18/6/2020, Công ty N và Công ty BHH đã thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/06/2020, theo đó số tiền công nợ được xác nhận là 5.917.565.002 đồng.

Ngày 22/6/2020 Công ty N thanh toán đợt cuối cùng cho Công ty Hồng Hà số tiền 100.000.000 đồng, *(giảm công nợ xuống còn: 5.917.565.002 đồng - 100.000.000 đồng = 5.817.565.002 đồng)*.

Ngày 30/6/2020, Công ty Hồng Hà cấp thêm bê tông cho Nam Thành, có xuất hóa đơn số 0014619- 30.6.2020, số tiền là 154.230.000 đồng *(công nợ tăng thêm: 5.817.565.002 đồng + 154.230.000 đồng = 5.971.795.002 đồng)*.

Sau lần thanh toán cuối cùng vào ngày 22/6/2020 thì Công ty N dừng không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công ty BHH.

Mặc dù đã đối chiếu xác nhận công nợ, tuy nhiên Công ty N không thanh toán đúng thời hạn qui định trong hợp đồng. Sau nhiều lần Công ty BHH có văn bản nhắc nợ, Công ty N xác nhận còn nợ số tiền 5.971.795.002 đồng nhưng lại trình bày do khó khăn nên đưa ra các kế hoạch trả nợ trái với thỏa thuận của các bên, vi phạm nghiệm trọng nghĩa vụ thanh toán gây thiệt hại cho Công ty BHH nên đề nghị này không được chấp nhận.

Tại mục 4.3 Điều 4 của Hợp đồng có qui định: *"Nếu bên B (Công ty N) chậm thanh toán cho Bên A (Công ty BHH) thì Bên C (Công ty HHP) thay Bên B thanh toán cho Bên A theo mục 4.2 và lãi suất quá hạn trên số tiền chậm thanh*

toán tính từ ngày đến hạn" và Điều 5.3 "*Trách nhiệm Bên C (Công ty HHP) 1. Cử người đại diện giải quyết các vấn đề liên quan trong hợp đồng; 2. Bên C có trách nhiệm thanh toán tiền bê tông cho Bên A nếu bên Bên B không thanh toán đúng như Điều 4"*. Việc Công ty N mặc dù đã xác nhận toàn bộ công nợ nhưng không thanh toán đúng thời hạn qui định trong hợp đồng, quá thời hạn thanh toán *(hơn 02 năm)* là đã làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán của Công ty HHP. Công ty BHH đã có các công văn, thông báo gửi Công ty HHP yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thay Công ty N thanh toán cho Công ty BHH số tiền nợ gốc 5.971.795.002 đồng đã nêu trên theo đúng cam kết trong hợp đồng, tuy nhiên Công ty HHP vẫn không thanh toán.

Việc Công ty HHP cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã nêu trên là đã vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, gây thiệt hại cho Công ty BHH. Do đó, Công ty Cổ phần BHH khởi kiện Công ty HHP với các yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

1. Buộc Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải thanh toán cho Công ty Cổ phần BHH toàn bộ phần giá trị hợp đồng còn lại mà Công ty Cổ phần XD HT NT chưa thanh toán với số tiền là 5.971.795.002 đồng *(năm tỷ chín trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn lẻ hai đồng).*

2. Buộc Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải thanh toán thay cho Công ty Cổ phần XD HT NT số lãi do chậm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất nợ quá hạn là 13.5%/năm, thời gian tính lãi là từ ngày 26/9/2019 tạm tính đến ngày 14/12/2022 số tiền lãi tạm tính là 2.288.201.626 đồng *(hai tỷ hai trăm tám mươi tám triệu hai trăm linh một ngàn sáu trăm hai mươi sáu đồng).*

Yêu cầu Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP thanh toán gốc lãi 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn Công ty BHH có ông Hồ Văn Trạng đại diện theo ủy quyền xác định:

- Giữ nguyên phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả cho nguyên đơn số tiền 5.971.795.002 đồng là tiền mà Công ty Cổ phần XD HT NT mua bê tông của nguyên đơn theo hợp đồng nhưng chưa thanh toán.

- Về tiền lãi, nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Thay đổi về thời điểm yêu cầu tính lãi, yêu cầu Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP trả thay Công ty Cổ phần XD HT NT số tiền lãi đối với số tiền nợ gốc đã nêu trên với mức lãi suất là 13.5%/năm, thời điểm bắt đầu tính lãi là 01/9/2020 *(sau 60 ngày kể từ ngày giao đợt hàng cuối cùng là ngày 30/6/2020)*, đối với tiền lãi phát sinh trước thời gian này nguyên đơn tự nguyện không tính.

Ngoài ra nguyên đơn xác định thêm, Công ty N mặc dù đã xác nhận toàn bộ

công nợ nhưng vi phạm thời hạn thanh toán *(không trả nợ theo đúng thời hạn - chậm thanh toán trên 02 năm)* và hiện nay Công ty N là doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Công ty HHP phải trả nợ thay cho Công ty N đây là quyền của nguyên đơn đã được các bên thỏa thuận rõ trong hợp đồng. Vì vậy, trong vụ án này nguyên đơn không có bất cứ yêu cầu gì về nghĩa vụ tài sản đối với Công ty N, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty HHP là bên bảo lãnh phải thực hiện đúng nội dung đã bảo lãnh với các yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Bị đơn Công ty HHP và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần BHH là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng bảo lãnh mà cụ thể là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị đơn Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP có trụ sở chính đặt tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần XD HT NT mặc dù đã được triệu tập hợp lệ theo qui định nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải và lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng theo qui định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, trong vụ án này Công ty N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các bên đương sự trong vụ án không có bất cứ yêu cầu gì đối với Công ty N về việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản, ngược lại Công ty N cũng không có bất cứ yêu cầu gì về nghĩa vụ tài sản đối với các đương sự khác trong vụ án. Vì vậy, việc Công ty N là doanh nghiệp bị mất khả năng thanh toán

đang bị Tòa án thụ lý yêu cầu giải quyết tuyên bố phá sản không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án này; Tòa án đưa Công ty N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tiến hành xét xử vụ án theo qui định chung của pháp luật là phù hợp.

Xét, tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể có thay đổi về thời điểm bắt đầu tính lãi là từ ngày 01/9/2020 *(sau 60 ngày kể từ ngày giao đợt hàng cuối cùng là ngày 30/6/2020)*. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền nợ gốc 5.971.795.002 đồng với mức lãi suất là 13.5%/năm, thời điểm bắt đầu tính lãi là 01/9/2020. Đối với tiền lãi phát sinh trước thời gian này nguyên đơn tự nguyện không tính. Xét thấy, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng việc thay đổi này không làm vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Tòa án chấp nhận để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Ngày 23/8/2018 Công ty Cổ phần BHH *(Bên bán)*, Công ty Cổ phần XD HT NT *(Bên mua)* và Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP *(Bên bảo lãnh)* ký kết Hợp đồng mua bán số 217-2018/HĐBT. Theo đó Công ty BHH cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty N tại dự án The Western Capital số 116 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty HHP có nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho Công ty N trong trường hợp Công ty N chậm thanh toán công nợ theo hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 18/6/2020 Công ty N và Công ty BHH thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó số tiền Công ty N xác nhận chưa thanh toán cho Công ty BHH là 5.917.565.002 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ, ngày 22/6/2020 Công ty N chỉ thanh toán được cho Công ty Hồng Hà số tiền 100.000.000 đồng, *(giảm công nợ xuống còn: 5.917.565.002 đồng -100.000.000 đồng = 5.817.565.002 đồng)*. Ngày 30/6/2020, Công ty Hồng Hà cấp thêm bê tông cho Nam Thành theo hóa đơn số 0014619 ngày 30/6/2020, số tiền là 154.230.000 đồng *(công nợ tăng thêm: 5.817.565.002 đồng + 154.230.000 đồng = 5.971.795.002 đồng)*.

Ngày 09/12/2020, Công ty N có công văn không số gửi Công ty Cổ phần BHH xác nhận còn nợ số tiền mua bê tông là 5.971.795.002 đồng và đề nghị được thanh toán theo hình thực trả chậm mỗi tháng trả 300.000.000 đồng, Công ty BHH đã có Công văn số 40/2020/CV-HHBT ngày 14/12/2020 gửi cho Công ty N và bên bảo lãnh là Công ty HHP về việc không chấp nhận thời gian kéo dài thanh toán và tiếp theo đó Công ty BHH đã khởi kiện yêu cầu Công ty HHP phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay Công ty N trả toàn bộ số nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng đã nêu trên.

[2.1] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Công ty HHP, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét, Hợp đồng mua bán số 217-2018/HĐBT ngày 23/8/2018 được ký kết giữa Công ty BHH *(Bên bán)* Công ty N *(Bên mua)* Công ty HHP *(Bên bảo lãnh)* là đúng thẩm quyền, nội dung và hình thức không trái với qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Căn cứ mục 4.3 Điều 4 và mục 5.3 Điều 5 của hợp đồng mua bán các bên đã thỏa thuận *"Nếu bên B (Công ty N)chậm thanh toán cho Bên A (Công ty BHH) thì Bên C (Công ty HHP)thay Bên B thanh toán cho Bên A ..."; "Bên C có trách nhiệm thanh toán tiền bê tông cho Bên A nếu bên Bên B không thanh toán đúng như Điều 4 – Điều khoản thanh toán của hợp đồng này"*.

Căn cứ Điều 335 Bộ luật Dân sự qui định: *"Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ"*.

Xét thấy, tư cách của các bên tham ký kết hợp đồng đã được ghi rõ tại tiêu đề của hợp đồng; Nội dung các điều khoản mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng như đã nêu thì có căn cứ để xác định giữa các bên đã hình thành một hợp đồng bảo lãnh nghĩa vụ, cụ thể Công ty HHP là bên bảo lãnh cam kết với bên nhận bảo lãnh là Công ty BHH sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Hồng Hà nếu bên được bảo lãnh là Công ty N không thanh toán đúng như Điều 4 – Điều khoản thanh toán của hợp đồng mà 03 bên đã ký.

Căn cứ khoản 1 Điều 339 Bộ luật Dân sự qui định: *"Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh..."*

Căn cứ bảng đối chiếu công nợ ngày 18/6/2020, căn cứ Công văn không số ngày 09/12/2020 của Công ty N xác định Công ty Nam Thanh là bên được bảo lãnh đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cụ thể không thanh toán tiền mua bê tông đúng thỏa thuận trong hợp đồng, mặc dù đã đối chiếu xác định công nợ nhưng đã chậm thanh toán *(sau khi đối chiếu công nợ đã trên 02 năm vẫn chưa thanh toán và tiếp tục xin được trả chậm)*.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày Công ty N là doanh nghiệp bị mất khả năng thanh toán, vì vậy khi bị vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nguyên đơn không yêu cầu Công ty N trả nợ mà lựa chọn khởi kiện yêu cầu Công ty HHP là bên bảo lãnh phải trả nợ thay theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ công văn trả lời xác minh số 1428/TAQTB ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình xác định Công ty N hiện là doanh nghiệp mất khả năng thanh toán và đang bị mở thủ tục tuyên bố phá sản, Công ty BHH không thuộc danh sách chủ nợ của Công ty N. Vì vậy, có cơ sở xác định lời trình bày này của nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ khoản 3 Điều 55 Luật Phá sản qui định: *"Nghĩa vụ về tài sản trong trường hợp liên đới hoặc bảo lãnh:... Trường hợp người được bảo lãnh hoặc cả người bảo lãnh và người được bảo lãnh đều mất khả năng thanh toán thì người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm thay cho người được bảo lãnh theo quy định của pháp luật."*

Xét thấy, với các căn cứ pháp luật như đã viện dẫn ở trên thì việc nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện đối với bị đơn Công ty HHP là bên bảo lãnh để buộc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi người được bảo lãnh là Công ty N vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán và bị mất khả năng thanh toán là có căn cứ.

[2.2] Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ gốc và lãi chậm thanh toán, xét thấy:

[2.2.1] Về nợ gốc:

Căn cứ bảng đối chiếu công nợ lập ngày 18/6/2020, căn cứ nội dung Công văn không số ngày 09/12/2020 của Công ty N gửi cho Công ty BHH thì Công ty Nam Thanh đã thừa nhận còn nợ Công ty BHH số tiền mua bê tông 5.971.795.002 đồng. Qúa trình giải quyết vụ án, để đảm bảo quyền lợi cho các bên Tòa án cũng đã có Thông báo số 29/TAQ3 và số 28/TAQ3 ngày 09/01/2023 thông báo cho đại diện theo pháp luật của Công ty N và đại diện theo pháp luật của Công ty HHP về số nợ đã nêu trên, tuy nhiên các bên không có bất cứ ý kiến phản đối gì. Vì vậy, việc nguyên đơn xác định Công ty N là bên được bảo lãnh còn nợ Công ty BHH số tiền mua bê tông 5.971.795.002 đồng là có căn cứ.

Với nhận định cũng như các căn cứ pháp luật đã viện dẫn ở trên xét thấy, nguyên đơn là bên nhận bảo lãnh khởi kiện yêu cầu Công ty HHP là bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả số tiền nợ gốc 5.971.795.002 đồng thay cho bên được bảo lãnh là Công ty N *(khi Công ty N vi phạm nghĩa vụ thanh toán)* là có căn cứ, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[2.2.2] Về nợ lãi:

Căn cứ mục 4.2 Điều 4 của hợp đồng các bên có qui định: *"Thời hạn thanh toán: Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A 100% giá trị hóa đơn trong vòng 60 ngày kể từ ngày cấp bê tông và nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ"*.

Như đã nhận định ở trên, ngày 18/6/2020 Công ty N *(bên được bảo lãnh)* đã đối chiếu công nợ xác nhận nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chậm thanh toán.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại qui định: *"Quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*.

Căn cứ nội dung trả lời xác minh tại Công văn số 1425/CV – CN3 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam *(Chi nhánh 3)*; Công văn 214/BC-SGN.KT ngày 22/11/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam *(Chi nhánh Sài Gòn)*; Công văn số 780/BIDV.BNE –QLRR ngày 30/11/2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam *(Chi nhánh Bến Nghé)* xác định việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 13.5%/năm *(tương đương 150% lãi suất cơ bản)* là thấp hơn mức lãi suất pháp luật qui định và thỏa thuận của các bên nên có căn cứ để chấp nhận.

Xét, bên được bảo lãnh là Công ty N và bên nhận bảo lãnh là Công ty BHH đã thực hiện việc đối chiếu công nợ và ngày 30/6/2020 là ngày Công ty BHH giao đợt hàng cuối, nên việc nguyên đơn thống nhất chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 01/9/2020 *(sau 60 ngày kể từ ngày giao đợt hàng cuối cùng)* và không yêu cầu tính lãi trước thời điểm này là phù hợp nên được chấp nhận.

Với các căn cứ như đã nêu trên, xét thấy nguyên đơn yêu cầu bên bảo lãnh là Công ty HHP phải thay Công ty N trả số tiền lãi chậm thanh toán 2.000.783.031 đồng *(là tiền lãi từ ngày 01/9/2020 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 13.5%/ năm)* là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 115.972.578 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 335; khoản 1 Điều 339 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật phá sản;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần BHH.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần BHH toàn bộ số nợ gốc và lãi mà Công ty Cổ phần XD HT NT chậm thanh toán theo Hợp đồng mua bán ký kết ngày 23/8/2018 giữa Công ty Cổ phần XD HT NT, Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP với Công ty Cổ phần BHH, số tiền nợ cụ thể phải trả như sau:

- Nợ gốc: 5.971.795.002 đồng;
- Nợ lãi: 2.000.783.031đồng.

Tổng cộng gốc lãi là: 7.972.578.033 đồng.

Việc trả tiền được thực hiện 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thì hành án, nếu bị đơn không trả hoặc trả không đủ số tiền đã nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH Quản lý Bất động sản HHP phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 115.972.578 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần BHH số tiền án phí đã tạm nộp là 58.022.874 đồng theo Biên lai số AA/2021/0007728 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Sơn